



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM**



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 5 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp (được chuyển đổi từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000640 cấp lần đầu ngày 13 tháng 02 năm 2007).

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 05 năm 2012 là: 41.025.000.000 VND

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	20.400.000.000	49,73
Phạm Minh Hùng	2.000.000.000	4,88
Phạm Tri Dũng	81.000.000	0,20
Các cổ đông khác	18.544.000.000	45,19
Cộng	41.025.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 0433 601 860
Fax : 0433 688 305
E-mail : stonevietnam@gmail.com
Mã số thuế : 0 5 0 0 5 5 5 9 1 6

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng;
- Sản xuất, mua bán sơn, khóa, bản lề, cửa, đồ sành sứ, thủy tinh, pha lê, thiết bị vệ sinh, hàng cơ khí;
- Sản xuất, gia công, mua bán phôi thép, thép các loại;
- Sản xuất, mua bán các sản phẩm trang trí nội, ngoại thất;
- Sản xuất, chế biến, mua bán gỗ, đồ gỗ (trừ các loại gỗ nhà nước cấm);
- Sản xuất, mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y);
- Sản xuất và mua bán hàng dệt, may mặc, đồ da, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Mua bán vật tư, máy móc thiết bị ngành cơ khí, xây dựng; mua bán vật tư, máy móc thiết bị ngành dệt, may mặc, đồ da;
- Mua bán, sửa chữa thiết bị, linh kiện, phương tiện giao thông vận tải;
- Mua bán rượu, bia, thuốc lá, đồ mỹ nghệ, đồ giải khát, đồ gia dụng, điện, điện tử, điện lạnh;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, giải trí: cầu lông, bóng bàn, bi-a, tennis (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng, kỹ thuật;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Chuyển giao công nghệ;
- Khai thác, chế biến các loại khoáng sản;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Đầu tư phát triển nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; Kinh doanh Bất động sản.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Trí Dũng	Chủ tịch	22 tháng 4 năm 2010	
Ông Phùng Văn Toàn	Thành viên	26 tháng 6 năm 2008	20 tháng 4 năm 2012
Ông Phạm Minh Hùng	Thành viên	26 tháng 6 năm 2008	
Ông Lưu Công An	Thành viên	26 tháng 6 năm 2008	
Ông Nguyễn Hữu Chương	Thành viên	22 tháng 4 năm 2010	
Ông Ngô Mạnh Quân	Thành viên	20 tháng 4 năm 2012	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lương Xuân Mẫn	Trưởng ban	26 tháng 6 năm 2008	
Ông Trịnh Quốc Hùng	Thành viên	26 tháng 6 năm 2008	
Bà Nguyễn Phương Thủy	Thành viên	26 tháng 6 năm 2008	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Mạnh Quân	Giám đốc	10 tháng 01 năm 2012	
Ông Phạm Trí Dũng	Giám đốc	22 tháng 4 năm 2010	10 tháng 1 năm 2012
Ông Ninh Quốc Cường	Phó Giám đốc	18 tháng 10 năm 2009	
Ông Phạm Minh Hùng	Phó Giám đốc	01 tháng 6 năm 2009	
Ông Phùng Văn Toàn	Phó Giám đốc	18 tháng 10 năm 2009	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Ngô Mạnh Quân

Ngày 30 tháng 7 năm 2012

21
ANH
TY
THU
HÀ
01
TP



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Số: 279./2012/BCTC-KTTV-KT2



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Quoc St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT
THỨC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 30 tháng 7 năm 2012, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368 /KTV

Kiểm toán viên

Nguyễn Ngọc Tuyền

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1629/KTV

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		79.747.930.693	13.764.605.716
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.009.879.213	2.008.479.506
1. Tiền	111		1.809.879.213	2.008.479.506
2. Các khoản tương đương tiền	112		200.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.198.910.093	1.198.910.093
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	1.198.910.093	1.198.910.093
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.293.741.167	5.391.487.622
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	2.124.159.689	4.608.358.857
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	107.308.204	760.589.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	62.273.274	22.539.265
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		68.155.814.373	4.845.562.809
1. Hàng tồn kho	141	V.6	68.155.814.373	4.845.562.809
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.089.585.847	320.165.686
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	134.325.000	116.142.966
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.745.728.153	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	270.214	12.096.240
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	209.262.480	191.926.480

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.259.774.347	34.621.292.122
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		32.229.048.789	33.366.718.332
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	32.146.754.437	33.262.792.904
Nguyên giá	222		46.356.401.533	45.148.861.430
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.209.647.096)	(11.886.068.526)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.600.000	8.400.000
Nguyên giá	228		18.000.000	18.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.400.000)	(9.600.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	75.694.352	95.525.428
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.030.725.558	1.254.573.790
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	1.030.725.558	1.254.573.790
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		113.007.705.040	48.385.897.838

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		61.736.871.318	4.181.016.078
I. Nợ ngắn hạn	310		60.574.668.918	3.018.813.678
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	352.135.200	774.801.600
2. Phải trả người bán	312	V.15	55.162.712.239	435.158.286
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	3.338.529.617	368.967.626
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	583.015.596	396.637.245
5. Phải trả người lao động	315		276.208.436	226.988.076
6. Chi phí phải trả	316	V.18	576.297.904	576.297.904
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	270.694.617	215.794.548
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	15.075.309	24.168.393
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.162.202.400	1.162.202.400
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	1.162.202.400	1.162.202.400
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		51.270.833.722	44.204.881.760
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	51.270.833.722	44.204.881.760
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		41.025.000.000	40.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(70.346.452)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.403.680.923	564.659.794
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		426.288.130	258.483.904
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		8.415.864.669	3.452.084.514
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		113.007.705.040	48.385.897.838

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1,16	2,00
Euro (EUR)		16,80	16,80

Kế toán trưởng



Trần Thị Đức Hạnh



Lập ngày 30 tháng 7 năm 2012

Giám đốc



Ngô Mạnh Quân

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		57.064.071.165	10.794.987.272
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		11.947.727	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	57.052.123.438	10.794.987.272
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	47.415.663.488	5.543.641.015
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.636.459.950	5.251.346.257
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	110.822.497	8.920.804
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	105.621.568	145.659.860
Trong đó: chi phí lãi vay	23		68.279.368	92.761.460
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	621.779.990	511.150.090
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	2.176.329.040	2.093.077.571
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.843.551.849	2.510.379.540
11. Thu nhập khác	31	VI.7	420.000.000	19.564
12. Chi phí khác	32	VI.8	413.683.515	15.503.100
13. Lợi nhuận khác	40		6.316.485	(15.483.536)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.849.868.334	2.494.896.004
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	564.336.908	252.064.600
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.285.531.426</u>	<u>2.242.831.404</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.560</u>	<u>561</u>

Kế toán trưởng



Trần Thị Đức Hạnh



Lập ngày 30 tháng 7 năm 2012

Giám đốc

Ngô Mạnh Quân

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.849.868.334	2.494.896.004
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2.325.378.570	2.197.362.252
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(103.972.490)	(2.980.000)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	68.279.368	92.761.460
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.139.553.782	4.782.039.716
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.653.491.672)	1.986.499.108
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(63.290.420.488)	(52.219.573)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		57.699.769.132	(2.228.397.838)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		205.666.198	(299.068.497)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(68.279.368)	(92.761.460)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(347.022.516)	(675.218.855)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		70.346.452	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.19	(324.019.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		432.102.520	3.420.872.601
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.207.540.103)	(669.982.440)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		103.972.490	2.980.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.103.567.613)	(667.002.440)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.21	1.025.000.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(352.135.200)	(333.702.600)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(4.000.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>672.864.800</i>	<i>(4.333.702.600)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>1.399.707</i>	<i>(1.579.832.439)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>2.008.479.506</i>	<i>2.189.380.166</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>2.009.879.213</i>	<i>609.547.727</i>

Kế toán trưởng

Trần Thị Đức Hạnh

Lập ngày 30 tháng 7 năm 2012

Giám đốc



Ngô Mạnh Quân

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, dịch vụ gia công chế tác
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Gia công chế tác đá
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 Công ty có 105 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 101 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	11
Máy móc và thiết bị	08 - 11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thiết bị, dụng cụ quản lý

03 - 05

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính, thời gian khấu hao là 5 năm

7. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 4 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

9. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

10. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam là cơ sở kinh doanh mới được thành lập năm 2007, có dự án đầu tư thực hiện trong Khu công nghiệp. Theo đó, Công ty được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại nghị định 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ: được hưởng thuế suất ưu đãi là 20% trong 10 năm đầu kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động, được miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (2008 và 2009) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 06 năm tiếp theo (từ năm 2010).

12. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá sổ dư vào đầu kỳ sau.

- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 30/6/2012 : 20.828 VND/USD

30/6/2012 : 26.397 VND/EUR

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán đá chế tác

Doanh thu bán đá chế tác được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

15. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) đo giảm giá trị hoặc đo không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

16. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.654.391.872	1.458.943.626
Tiền gửi ngân hàng	155.487.341	549.535.880
Các khoản tương đương tiền	200.000.000	-
Cộng	2.009.879.213	2.008.479.506

2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản cho Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex vay, lãi suất 17,5%/năm.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Hóa dầu quân đội	900.116.300	900.116.300
Công ty TNHH Thiết kế Ziovi	520.627.860	520.627.860
Công ty TNHH Thu Anh	280.769.350	212.252.780
Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	-	1.909.574.879
Công ty TNHH CNA-HTE Việt Nam	-	214.535.001
Công ty TNHH Kukbo Vina	-	49.855.023
Các khách hàng khác	422.646.179	801.397.014
Cộng	2.124.159.689	4.608.358.857

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên Hoàng Nam SG	25.344.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Phát triển Thương mại Đức Thành	21.532.500	-
Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I	19.052.400	-
Công ty Cổ phần Giải pháp mạng và Truyền thông Con Đường Sáng	10.698.500	10.698.500
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo Trẻ	18.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Vinaconex Xuân Mai	-	701.841.000
Công ty Cổ phần Môi trường Thủ đô	-	20.000.000
Khách hàng khác	12.680.804	28.050.000
Cộng	107.308.204	760.589.500

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế TNCN phải thu	-	22.539.265
Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	53.035.120	-
Các khoản phải thu khác	9.238.154	-
Cộng	62.273.274	22.539.265

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	63.955.574.270	1.457.897.050
Công cụ, dụng cụ	1.771.105.270	1.359.625.812
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	560.154.566	560.145.220
Thành phẩm	1.868.980.267	1.467.894.727
Cộng	68.155.814.373	4.845.562.809

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	14.170.317	84.439.081
Phí bảo hiểm xe ô tô	11.204.648	5.493.250
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô	1.171.273	5.243.179
Chi phí thuê gian hàng triển lãm Kiến trúc Vietarc	94.772.727	-
Chi phí trả trước khác	13.006.035	20.967.456
Cộng	134.325.000	116.142.966

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là thuế thu nhập cá nhân nộp thừa

9. Tài sản ngắn hạn khác

Là tiền tạm ứng của cán bộ nhân viên trong công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	30.006.787.916	13.147.415.181	1.868.901.512	125.756.821	45.148.861.430
Tăng trong kỳ					
Mua sắm mới	-	36.600.000	-	-	36.600.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.115.026.914	55.913.189	-	-	1.170.940.103
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	31.121.814.830	13.239.928.370	1.868.901.512	125.756.821	46.356.401.533
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.562.706.336	4.468.163.670	779.487.732	75.710.788	11.886.068.526
Tăng trong kỳ					
Khấu hao trong kỳ	1.389.953.032	798.868.674	123.516.798	11.238.066	2.323.578.570
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	7.952.661.368	5.267.032.344	903.004.530	86.948.854	14.209.647.096
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	23.444.081.580	8.679.251.511	1.089.413.780	50.046.033	33.262.792.904
Số cuối kỳ	23.169.153.462	7.972.896.026	965.896.982	38.807.967	32.146.754.437

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	18.000.000	9.600.000	8.400.000
Tăng trong kỳ	-	1.800.000	-
Giảm trong kỳ	-	-	(1.800.000)
Số cuối kỳ	18.000.000	11.400.000	6.600.000

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	-	-	-	-	-
XDCB dở dang	95.525.428	1.171.210.103	(1.170.940.103)	(20.101.076)	75.694.352
Hệ thống thông gió	23.458.491	-	-	-	23.458.491
Lắp đặt khung nhà để xe	1.614.452	-	-	-	1.614.452
Khung mái che xưởng mộc	52.510.246	270.000	-	(20.101.076)	32.679.170
Nhà kho hóa chất	-	1.115.026.914	(1.115.026.914)	-	-
04 máy điều hòa Mitsubishi treo tường	-	55.913.189	(55.913.189)	-	-
XDCB dở dang khác	17.942.239	-	-	-	17.942.239
Cộng	95.525.428	1.171.210.103	(1.170.940.103)	(20.101.076)	75.694.352

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**13. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ xuất dùng	341.423.814	-	(94.853.323)	246.570.491
Hệ thống cáp ngầm	99.008.457	-	(12.376.062)	86.632.395
Tiền thuê đất	656.416.667	-	(120.500.000)	535.916.667
Chi phí đổ đất trồng cây	42.749.978	-	(5.576.082)	37.173.896
Cải tạo sân nhà điều hành	17.213.415	-	(2.791.362)	14.422.053
Vách ngăn nhà điều hành	7.135.073	-	(1.693.068)	5.442.005
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô	90.626.386	-	(23.641.668)	66.984.718
Phí dịch vụ tư vấn xin cấp giấy phép xả nước thải	-	41.000.000	(3.416.667)	37.583.333
Cộng	1.254.573.790	41.000.000	(264.848.232)	1.030.725.558

14. Vay và nợ ngắn hạn

Là vay dài hạn tới hạn trả của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Tây:

Số đầu năm	774.801.600
Số tiền vay phát sinh	
Kết chuyển từ vay dài hạn	
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	
Số tiền vay đã trả	(352.135.200)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu kỳ	(70.531.200)
Số cuối kỳ	352.135.200

15. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	54.070.502.164	-
Công ty Cổ phần Style Stone	725.203.477	-
Công ty Cổ phần VIMECO Cơ khí và thương mại	72.391.556	122.391.556
Công ty TNHH TMDV Vinh Vượng	61.050.000	61.050.000
Công ty TNHH ánh Sáng	39.270.000	39.270.000
Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt	36.965.450	36.965.450
Công ty Cổ phần Dịch vụ bảo vệ Khu CNC Hoà Lạc	-	60.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư XD và TM Khánh Linh	-	24.708.596
Phải trả người bán khác	157.329.592	90.272.684
Cộng	55.162.712.239	435.158.286

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**16. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần TID	492.989.364	-
Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	2.632.417.417	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Cổng Vàng	82.578.488	80.044.098
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hà Nội	54.073.228	54.073.228
Công ty Cổ phần Đầu tư Interni Hà Nội	-	45.860.000
Công ty TNHH Quảng cáo Nội thất Dịch vụ và Thương mại Hoàn Thiện	-	45.000.000
Khách hàng khác	76.471.120	143.990.300
Cộng	3.338.529.617	368.967.626

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	311.907.900	625.228.207	(656.164.248)	280.971.859
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	6.838.249	(6.838.249)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	8.397.850	(8.397.850)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	84.729.345	564.336.908	(347.022.516)	302.043.737
Thuế thu nhập cá nhân (*)	(12.096.240)	50.875.323	(39.049.297)	(270.214)
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	384.541.005	1.258.676.537	(1.060.472.160)	582.745.382

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.11

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.849.868.334	2.494.896.004
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	24.305.889	25.750.000
Chi phí không hóa đơn chứng từ	13.800.000	-
Thuế bị truy thu	8.705.889	-
Các khoản chi phí không hợp lệ khác	1.800.000	25.750.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	6.874.174.222	2.520.646.004
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	6.874.174.222	2.520.646.004
Thu nhập từ hoạt động SXKD được ưu đãi	6.831.728.877	2.520.646.004
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập dự kiến được giảm	683.172.888	252.064.600
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động sản xuất được ưu đãi	683.172.887	252.064.601
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác	42.445.345	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế TNDN phải nộp từ hoạt động kinh doanh khác	10.611.336	105.000.000
Thuế thu nhập được giảm theo NQ 29/2012/QH3 ngày 21 tháng 6 năm 2012	129.447.316	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	564.336.908	252.064.601

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	20.940.598	35.677.119
Bảo hiểm xã hội	107.284.374	152.585.146
Bảo hiểm thất nghiệp	9.157.492	8.200.068
Bảo hiểm y tế	19.142.672	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	114.169.481	19.332.215
Cộng	270.694.617	215.794.548

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	11.145.317	314.925.916	(324.019.000)	2.052.233
Quỹ phúc lợi	13.023.076	-	-	13.023.076
Cộng	<u>24.168.393</u>	<u>314.925.916</u>	<u>(324.019.000)</u>	<u>15.075.309</u>

20. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2007/HĐTD ngày 4/10/2007. Tổng số tiền vay theo hợp đồng là 26.400.000.000 VND với mục đích là xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị của Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất chế tác đá trang trí nội thất. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 25 tháng 9 năm 2014.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	1.162.202.400
Số tiền vay phát sinh	-
Tăng do đánh giá lại tỷ giá cuối kỳ	-
Số tiền vay đã trả	-
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	-
Số cuối kỳ	<u>1.162.202.400</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hóa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	40.000.000.000	(36.752.651)	-	-	5.169.678.089	45.132.925.438
Điều chỉnh chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	-	36.752.651	-	-	-	36.752.651
Phân bổ chênh lệch tỷ giá dài hạn	-	(70.346.452)	-	-	-	(70.346.452)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	3.356.084.516	3.356.084.516
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	564.659.794	258.483.904	(1.073.678.091)	(250.534.393)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(4.000.000.000)	(4.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	40.000.000.000	(70.346.452)	564.659.794	258.483.904	3.452.084.514	44.204.881.760
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	(70.346.452)	564.659.794	258.483.904	3.452.084.514	44.204.881.760
Góp vốn của cổ đông bằng tiền	1.025.000.000	-	-	-	-	1.025.000.000
Điều chỉnh chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	-	70.346.452	-	-	-	70.346.452
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	839.021.129	167.804.226	6.285.531.426	6.285.531.426
Số dư cuối năm kỳ	41.025.000.000	-	1.403.680.923	426.288.130	8.415.864.669	51.270.833.722

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	4.102.500	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.102.500	4.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.102.500	4.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.102.500	4.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.102.500	4.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu		
- Doanh thu bán hàng hóa	37.133.707.718	
- Doanh thu bán sản phẩm đã chế tác	19.930.363.447	10.794.987.272
Các khoản giảm trừ doanh thu:		
- Chiết khấu thương mại	(3.947.727)	
- Hàng bán bị trả lại	(8.000.000)	
Doanh thu thuần	57.052.123.438	10.794.987.272

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	36.596.204.971	
Giá vốn của sản phẩm đã chế tác	10.819.458.517	5.543.641.015
Cộng	47.415.663.488	5.543.641.015

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	7.545.000	2.980.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	6.850.007	5.940.804
Lãi tiền cho vay	96.427.490	-
Cộng	110.822.497	8.920.804

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	68.279.368	92.761.460
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	37.342.200	52.898.400
Cộng	105.621.568	145.659.860

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng****Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	481.496.381	431.765.499
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	21.540.615	12.342.181
Chi phí bảo hành	-	5.154.757
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.870.243	3.743.430
Chi phí bằng tiền khác	113.872.751	58.144.223
Cộng	621.779.990	511.150.090

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.114.632.628	1.136.170.608
Chi phí đồ dùng văn phòng	49.922.675	42.181.275
Chi phí khấu hao tài sản cố định	290.190.996	287.903.496
Thuế phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	293.699.293	311.215.355
Chi phí bằng tiền khác	424.883.448	312.606.837
Cộng	2.176.329.040	2.093.077.571

7. Thu nhập khác

Là thu nhập từ cho thuê nhà xưởng

8. Chi phí khác**Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	Năm nay	Năm trước
Khấu hao TSCĐ cho thuê	389.377.626	-
Chi phí phạt nộp chậm BHXH	8.705.889	-
Chi phí khác	15.600.000	15.503.100
Cộng	413.683.515	15.503.100

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.285.531.426	2.242.831.404
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.285.531.426	2.242.831.404
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.029.042	4.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.560	561

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp	611.598.859	440.625.276

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex</i>		
Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ	53.759.921.513	7.565.135.728
Thuế GTGT của dịch vụ chế tác đá	5.375.992.151	756.513.573
Mua đá ốp lát nhân tạo cao cấp	68.078.163.195	893.267.023
Thuế GTGT đầu vào mua đá	6.855.698.820	89.326.702
Lãi tiền cho vay	96.427.490	-
Tiền điện chi hộ VicoStone	9.701.852	-
Doanh thu cho thuê nhà xưởng	420.000.000	-
Bù trừ công nợ	3.145.351.896	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex</i>		
Phải thu tiền dịch vụ gia công chế tác đá	-	1.909.574.879
Phải thu tiền cho vay ngắn hạn	1.198.910.093	1.198.910.093
Phải thu tiền lãi cho vay	53.035.120	-
Cộng nợ phải thu	1.251.945.213	3.108.484.972
<i>Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex</i>		
Phải trả tiền mua nguyên vật liệu	54.070.502.164	-
Công ty Cổ phần Đá ốp lát ứng trước tiền hàng	2.632.417.417	-
Cộng nợ phải trả	56.702.919.581	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.809.879.213	2.008.479.506	1.809.879.213	2.008.479.506
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	200.000.000	-	200.000.000	-
Phải thu khách hàng	2.124.159.689	4.608.358.857	2.124.159.689	4.608.358.857
Các khoản cho vay	1.198.910.093	1.198.910.093	1.198.910.093	1.198.910.093
Các khoản phải thu khác	271.535.754	214.465.745	271.535.754	214.465.745
Cộng	5.604.484.749	8.030.214.201	5.604.484.749	8.030.214.201
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	55.162.712.239	435.158.286	55.162.712.239	435.158.286
Vay và nợ	1.514.337.600	1.937.004.000	1.514.337.600	1.937.004.000
Các khoản phải trả khác	1.123.200.957	1.019.080.528	1.123.200.957	1.019.080.528
Cộng	57.800.250.796	3.391.242.814	57.800.250.796	3.391.242.814

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Để ước tính giá trị hợp lý, công ty giả định giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty liên kết vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả cho người bán	55.162.712.239	-	-	55.162.712.239
Vay và nợ	352.135.200	1.162.202.400	-	1.514.337.600
Các khoản phải trả khác	1.123.200.957	-	-	1.123.200.957
Cộng	56.638.048.396	1.162.202.400	-	57.800.250.796
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	435.158.286	-	-	435.158.286
Vay và nợ	774.801.600	1.162.202.400	-	1.937.004.000
Các khoản phải trả khác	1.019.080.528	-	-	1.019.080.528
Cộng	2.229.040.414	1.162.202.400	-	3.391.242.814

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Những thông tin khác

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán và số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Kế toán trưởng

Trần Thị Đức Hạnh



Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2012

Giám đốc

Ngô Mạnh Quân